

Số: 36479 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Ban quản lý các dự án lâm nghiệp
(Địa chỉ: P404, tòa nhà 2, số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội)
MST: 0101082834

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 529/DALN-KfW10 đề ngày 11/04/2017 của Ban quản lý các dự án lâm nghiệp hỏi về chính sách thuế.

- Căn cứ Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 3/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án viện trợ sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

+ Tại Điều 6, Mục I Chương 2 quy định về chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

"2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

a) Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

b) Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

c) Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Trường hợp nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp dự án được ngân



sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký giữa chủ dự án và nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT. Nhà thầu chính phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

e) Cá nhân làm việc cho nhà thầu chính, nhà thầu phụ phải nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN. Trường hợp cá nhân người nước ngoài được cơ quan chủ quản dự án ODA xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.”

+ Tại Điều 7 quy định về chính sách thuế đối với cá nhân làm việc cho dự án.

“1. Cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài làm việc cho dự án ODA và Ban quản lý dự án ODA thực hiện khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN và pháp luật về quản lý thuế.

2. Trường hợp cá nhân là người nước ngoài được cơ quan chủ quản dự án cấp giấy xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, phí theo quy định Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 1/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ thì được miễn thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có), lệ phí trước bạ và thuế TNCN.”

+ Tại Điều 8 quy định về thủ tục, hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại, đại diện nhà tài trợ và nhà thầu chính thuộc diện được hoàn thuế GTGT.

“1. Thủ tục đăng ký thuế và cấp mã số thuế của Chủ dự án ODA, nhà tài trợ, nhà thầu chính thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Hồ sơ hoàn thuế GTGT, thời hạn kê khai thuế GTGT đầu vào, tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thực hiện hoàn thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tại hồ sơ hoàn thuế GTGT gửi cho cơ quan thuế, nhà thầu chính phải ghi rõ tên dự án ODA, tên Chủ dự án ODA và địa chỉ liên lạc của Chủ dự án ODA theo đường bưu điện.”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, quy định miễn trừ dành cho chuyên gia:

“2. Miễn thuế thu nhập:

Trong thời gian công tác tại Việt Nam, chuyên gia nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện chương trình, dự án ODA.”

- Căn cứ Điều 11, Điều 12, Điều 13 Mục III Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

*“Mục 3. Nộp thuế GTGT, nộp thuế TNCN theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu:
(sau đây gọi tắt là phương pháp trực tiếp)*

Điều 11. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.

Điều 12. Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu.

$$\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \text{Doanh thu tính thuế GTGT} \times \text{Tỷ lệ \% để tính thuế GTGT trên doanh thu}$$

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT không được khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào để thực hiện hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ.

...

1. Doanh thu tính thuế GTGT

a) Doanh thu tính thuế GTGT:

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

<i>STT</i>	<i>Ngành kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ % để tính thuế GTGT</i>
<i>1</i>	<i>Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị</i>	<i>5</i>

“Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

C.N
PHU
NH P
A NO
CUC

$$\text{Số thuế TNDN phải nộp} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế TNDN}}{\text{Doanh thu tính thuế TNDN}} \times \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}$$

1. Doanh thu tính thuế TNDN

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5

- Căn cứ Điều 50 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ, quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án ODA.

“1. Đối với Chủ dự án và Nhà thầu chính

a) Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT

Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý trực tiếp địa bàn nơi thực hiện dự án vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn trong thời gian thực hiện dự án; trường hợp dự án ODA có liên quan đến nhiều tỉnh thì hồ sơ hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý trực tiếp nơi chủ dự án đóng trụ sở chính.

Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi cơ quan thuế nơi nộp hồ sơ khai thuế.

b) Hồ sơ hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, dự án sử dụng vốn ODA vay ưu đãi được ngân sách nhà nước cấp phát (bản chụp có đóng dấu và chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền của dự án). Trường hợp hoàn thuế nhiều lần thì chỉ xuất trình lần đầu.

- *Xác nhận của cơ quan chủ quản dự án ODA về hình thức cung cấp dự án ODA là ODA không hoàn lại hay ODA vay được ngân sách nhà nước cấp phát ưu đãi thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng (bản chụp có xác nhận của cơ sở) và việc không được ngân sách nhà nước cấp vốn đối ứng để trả thuế giá trị gia tăng. Người nộp thuế chỉ phải nộp tài liệu này với hồ sơ hoàn thuế lần đầu của dự án.*

Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ hoàn thuế thì ngoài những tài liệu nêu tại điểm này, còn phải có xác nhận của chủ dự án về việc dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để thanh toán cho nhà thầu theo giá có thuế giá trị gia tăng; giá thanh toán theo kết quả thầu không có thuế giá trị gia tăng và đề nghị hoàn thuế cho nhà thầu chính.”

Căn cứ quy định trên và hồ sơ do đơn vị cung cấp, trường hợp Ban quản lý các dự án lâm nghiệp (chủ dự án KfW10) ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với nhà thầu nước ngoài (tổ chức FFI Anh quốc, không áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, không có mã số thuế, giá gói thầu đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí có liên quan) để thực hiện dự án KfW10 (không được NSNN cấp vốn đối ứng để trả thuế GTGT) thì:

1. Nghĩa vụ thuế của nhà thầu nước ngoài:

- Tổ chức FFI Anh Quốc phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

- Cá nhân làm việc cho nhà thầu chính, nhà thầu phụ phải nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN. Trường hợp cá nhân người nước ngoài được cơ quan chủ quản dự án ODA xác nhận là chuyên gia nước ngoài thì được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện chương trình, dự án ODA.

2. Phương pháp tính thuế nhà thầu:

- Tổ chức FFI Anh Quốc thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu. Cụ thể:

+ Số thuế GTGT phải nộp áp dụng tỷ lệ 5% trên giá trị hợp đồng thầu theo quy định.

+ Số thuế TNDN phải nộp áp dụng tỷ lệ 5% trên giá trị hợp đồng thầu theo quy định.

- Ban quản lý các dự án lâm nghiệp có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế nhà thầu cho Tổ chức FFI Anh Quốc theo quy định tại Điều 12, 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Trường hợp Tổ chức FFI Anh Quốc nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ (ở nước ngoài) thì Tổ chức FFI Anh Quốc có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Ban quản lý các dự án lâm nghiệp để nộp thuế thay cho Tổ chức FFI Anh Quốc theo quy định.

3. Ưu đãi thuế đối với dự án:



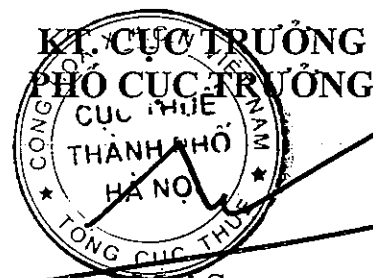
- Trường hợp Tổ chức FFI Anh Quốc ký hợp đồng với Ban quản lý các dự án lâm nghiệp để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Ban quản lý các dự án lâm nghiệp.

- Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 50 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Ban quản lý các dự án lâm nghiệp biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT5; PC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



Mai Sơn